

NGHI QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2013 CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ vào Điều lệ Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí;
- Căn cứ vào Biên bản Hội Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí số 01/BB-VTDK-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2013.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua những nội dung sau:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 và Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2012 và kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2013 (*Phụ lục 01*).
2. Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 (*Phụ lục 02*).
3. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 và Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2012 (*Phụ lục 03*).
4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 và giao cho Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt việc thay đổi, điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với tình hình thực tế (*Phụ lục 04*).
5. Danh sách các đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 và giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát lựa chọn (*Phụ lục 05*).
6. Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2012 và Kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2013 (*Phụ lục 06*).
7. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2012 (*Phụ lục 07*).
8. Sửa đổi và ban hành mới Điều lệ Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí phù hợp với điều lệ mẫu nêu trong thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính, trong đó bổ sung Khoản 1, Điều 3 về Lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty: Dịch vụ quản lý, tư vấn quản lý tàu biển (chưa có mã ngành riêng trong hệ thống ngành kinh tế Việt Nam); Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài (mã ngành 78302) (*Phụ lục 08*).
9. Sửa đổi và ban hành mới Quy chế Quản trị Tổng công ty phù hợp với quy định trong thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính (*Phụ lục 09*).
10. Sửa đổi và ban hành mới Quy chế tổ chức và hoạt động Ban kiểm soát Tổng công ty (*Phụ lục 10*).
11. Thay thế thành viên Hội đồng quản trị: Ông Trịnh Trọng Thành thay Ông Trịnh Hữu Hiền.



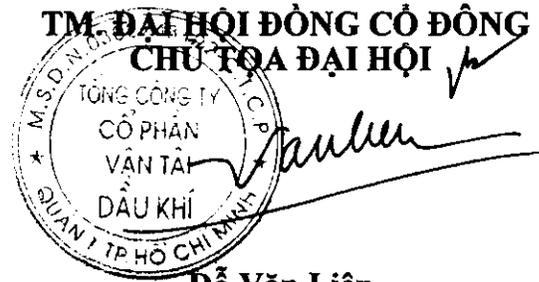
12. Thay thế thành viên Ban Kiểm soát: Ông Phạm Văn Hưng thay Ông Phan Văn Long

Điều 2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông quyết nghị trên cơ sở tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty.

Điều 3 Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí năm 2013 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 24/04/2013.

Nơi nhận:

- Các TV HĐQT
- Ban KS, Ban TGD
- Cổ đông PVTrans
- Lưu VT, HĐQT(4b)



PHỤ LỤC 01

(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí số 01/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ 2013 ngày 24/4/2013)

**Báo cáo hoạt động năm 2012 và phương hướng hoạt động
của Hội đồng Quản trị năm 2013 Tổng công ty**

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2012 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2013

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2012

1. Tình hình chung

Năm 2012 vẫn là một năm còn nhiều phức tạp và khó khăn. Kinh tế thế giới và kinh tế đất nước nói chung, ngành vận tải biển và Tổng công ty PVTrans nói riêng vẫn tiếp tục chịu tác động nặng nề của cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính kéo dài từ các năm trước. Mức cước vận tải dầu thô năm 2012 áp dụng cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất thấp hơn mức áp dụng trong năm 2011 và các năm trước đó. Chênh lệch tỷ giá chờ phân bổ từ các năm trước còn lớn làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh. Một số công ty thành viên của Tổng công ty bị mất cân đối tài chính. Các dự án đầu tư đóng tàu ở Nhà máy đóng tàu Dung Quất (Quảng Ngãi) bị kéo dài nên làm tăng chi phí và làm giảm hiệu quả đầu tư....

Là một thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam nên Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí đã tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ tích cực của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn như Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn, Liên doanh Việt - Nga "Vietsovet", các Tổng công ty như PVOil, PVEP, PV Gas, PTSC...

2. Đánh giá kết quả đạt được

Năm 2012 Tổng công ty PVTrans đã hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu tài chính Hợp nhất và của Công ty Mẹ về doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách Nhà nước.

a) Báo cáo kết quả hợp nhất Tổng công ty:

- **Doanh thu** đạt 5.107,9 tỷ đồng (bằng 124% kế hoạch 4.115 tỷ đồng), tăng 16 % so với doanh thu thực hiện năm 2011.
- **Lợi nhuận trước thuế** đạt 202,0 tỷ đồng (bằng 187 % kế hoạch 108,0 tỷ đồng).
- **Lợi nhuận sau thuế** đạt 176,0 tỷ đồng (bằng 209% kế hoạch 84,1 tỷ đồng).
- **Nộp ngân sách Nhà nước** đạt 274,0 tỷ đồng (bằng 249% kế hoạch 110 tỷ đồng).

b) Báo cáo kết quả của Công ty Mẹ - Tổng công ty:

- **Doanh thu và thu nhập khác:** 2.598,5 tỷ đồng (đạt 150% kế hoạch);
- **Lợi nhuận trước thuế:** 58,9 tỷ đồng (đạt 157% kế hoạch);
- **Lợi nhuận sau thuế:** 52,9 tỷ đồng (đạt 148% kế hoạch);
- **Nộp ngân sách Nhà nước:** 90,6 tỷ đồng (đạt 226% kế hoạch).

Việc đánh giá thực hiện kế hoạch được so sánh với phương thức tính toán giao kế hoạch từ đầu năm 2012 và đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2012.

Cuối năm 2012 do có sự thay đổi quy định của Bộ Tài chính về thay đổi cách xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp theo Thông tư số 179/2012/TT-BTC, ngày 24/10/2012 nên Tổng công ty đã điều chỉnh hạch toán chi phí chênh lệch tỷ giá bằng cách đưa hết toàn bộ chi phí chênh lệch tỷ giá chờ phân bổ từ các năm trước của các công ty con vào hạch toán trong năm 2012 nhằm lành mạnh hóa nền tảng tài chính, tạo điều kiện phát triển bền vững trong giai đoạn tới của Tổng công ty. Như vậy, lợi nhuận hợp nhất của Tổng công ty như sau: **Lợi nhuận trước thuế** là 33,2 tỷ đồng và **lợi nhuận sau thuế** là 7,6 tỷ đồng; **lợi ích của cổ đông Tổng công ty** là 109,3 tỷ đồng (tăng khoảng 4 lần so với năm 2011 là 25,3 tỷ đồng); **lãi cơ bản trên cổ phiếu** tăng tương ứng khoảng 4 lần (từ 109 đ/cp lên 470 đ/cp); **vốn chủ sở hữu** cuối năm 2012 của PVTrans **tăng thêm 315 tỷ đồng** so với cuối năm 2011 (từ 2.274 tỷ đồng lên 2.589 tỷ đồng) đạt tỷ lệ tăng trưởng 13%.

Bên cạnh những kết quả về tài chính như trên, Tổng công ty đã đạt được những kết quả quan trọng khác như sau:

- + Đảm bảo khai thác an toàn trên các tuyến nội địa và các tuyến quốc tế các đội tàu vận tải dầu thô, dầu sản phẩm, khí LPG, kho nổi chứa dầu (FSO/FPSO) và các phương tiện vận tải trên bờ khác.

- + Tích cực mở rộng việc cung cấp dịch vụ đại lý hàng hải, vận chuyển các sản phẩm hàng rời khác như Propylen, phân đạm cho nhà máy Đạm Phú Mỹ và nhà máy Đạm Cà Mau, kinh doanh thương mại để tăng quy mô và đa dạng hóa việc kinh doanh của Tổng công ty bên cạnh việc vận chuyển hàng lỏng.

- + Thực hiện công tác tái cấu trúc, trong đó có thành công đưa Chi nhánh-Công ty Dịch vụ Quản lý tàu (PSM) vào hoạt động nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý kỹ thuật các tàu, tăng cường và mở rộng loại hình cung cấp thuyền viên để tăng doanh thu và lợi nhuận. Lần đầu tiên Tổng công ty đã tự quản lý toàn bộ các tàu của mình, không phải thuê công ty nước ngoài quản lý như trước đây và cũng lần đầu tiên không phải thuê Thuyền trưởng, Máy trưởng và các thuyền viên nước ngoài mà vận hành tàu bằng đội ngũ thuyền viên trong nước.

Trong tháng 3/2012 đã niêm yết thành công cổ phiếu của công ty con là Công ty CP Vận tải sản phẩm khí Quốc tế (Gas Shipping) trên sàn chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

- + Tiếp tục triển khai dự án đầu tư tàu vận chuyển dầu thô 104.000 DWT và 105.000 DWT chuyển tiếp từ các năm trước. Giá trị thực hiện đầu tư ước đạt 118,93 tỷ đồng, tương đương 59% kế hoạch. Giá trị giải ngân là 329,15 tỷ đồng, tương đương 163% so với kế hoạch năm 2012.

- + Thực hiện các biện pháp hoàn thiện công tác quản lý khác như: Tiếp tục xây dựng/hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định, định mức nhằm tăng cường tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác quản lý tài chính; phát động các phong trào thi đua; khuyến khích ý thức cải tiến, hợp lý hóa sản xuất; thành lập Ban Kiểm toán nội bộ; tiến hành kiểm tra định kỳ công tác quản lý ở các đơn vị thành viên để phát hiện các tồn tại, đề ra các biện pháp khắc phục; xây dựng và triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực nhằm nâng cao một bước trình độ, năng lực của đội ngũ CBCNV; tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp...

- + Đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho CBCNV.

- + Tiếp tục tham gia các hoạt động an sinh xã hội như xây dựng nhà tình nghĩa, thăm

và tặng quà cho đồng bào nghèo, đóng góp vào các quỹ tương trợ...

Như vậy, với sự năng động, sáng tạo và quyết liệt của Ban Điều hành và sự đồng lòng nhất trí của HĐQT và tập thể CBCNV, trong những điều kiện hoạt động còn có phần khó khăn hơn các năm trước (giá cước thấp hơn, giá đầu vào cao hơn...) nhưng Tổng công ty đã đạt được những kết quả tốt hơn, đặc biệt là trong những khía cạnh sau đây:

- Xử lý được những vấn đề lớn khó khăn trong những năm trước để lại, tạo tiền đề thuận lợi cho những năm tiếp theo.

- Định hình rõ mô hình tổ chức hoạt động có hiệu quả và phù hợp của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

- Chất lượng công tác quản lý doanh nghiệp đã được nâng cao một bước.

- Cán bộ quản lý tại các đơn vị thành viên và các ban chủ chốt Bộ máy điều hành Tổng công ty đã được bổ sung về số lượng và nâng cao về chất lượng.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Tổng công ty cần tiếp tục chú trọng các mặt sau đây:

- Nâng cao mức độ hiệu quả sản xuất – kinh doanh nói chung của Tổng công ty và của một số đơn vị thành viên.

- Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực từ các cấp lãnh đạo đến nhân viên.

- Duy trì đều đặn công tác kiểm tra, giám sát.

- Tiếp tục hoàn thiện và chú trọng việc áp dụng trong thực tiễn hệ thống các quy trình, quy định.

- Đẩy mạnh công tác xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

Trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu làm nhiều doanh nghiệp vận tải biển quốc tế và trong nước rơi vào tình trạng tình trạng cực kỳ khó khăn do thiếu việc làm, thu không đủ chi, nợ lương người lao động, nợ bảo hiểm xã hội, nợ xấu mất khả năng chi trả... thì những kết quả sản xuất – kinh doanh năm 2012 đưa PVTrans đứng đầu trong lĩnh vực vận tải biển trong bảng xếp hạng VNR 500-Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2012 là một điều cổ vũ, đáng khích lệ.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành viên Hội đồng Quản trị

- Hội đồng Quản trị hiện tại gồm 5 thành viên:

+ Ông Đỗ Văn Liên - Chủ tịch HĐQT, Đại diện vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt nam

+ Ông Phạm Việt Anh - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Đại diện vốn của Tập đoàn dầu khí Việt nam.

+ Ông Mai Thế Toàn - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, Đại diện vốn của Tập đoàn dầu khí Việt nam.

+ Ông Lê Mạnh Tuấn - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Pacific, Đại diện vốn của Tập đoàn dầu khí Việt nam.

+ Ông Trịnh Trọng Thành- Ủy viên HĐQT, Đại diện vốn của Tổng công ty Tài

chính Cổ phần Dầu khí (PVFC).

- Năm 2012 có sự thay đổi về thành viên HĐQT, cụ thể :
- + Ông Trịnh Trọng Thành thay thế ông Trịnh Hữu Hiền

2. Hoạt động của HĐQT Tổng công ty

Trên cơ sở kế hoạch của năm 2012 đã đề ra và thực tế triển khai thực hiện, với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định, Hội đồng quản trị đã tiến hành giám sát, quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Tổng công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua; đã xác định được các vấn đề trọng tâm trong hoạt động của Tổng công ty trong từng giai đoạn để đưa ra kế hoạch hoạt động phù hợp. Đồng thời, cùng với Ban Điều hành tập trung giải quyết những vấn đề có ảnh hưởng lớn tới Tổng công ty như: tái cấu trúc, dự án đầu tư các tàu 104.000 DWT, 105.DWT, quản lý vốn...

Trong năm qua HĐQT đã tiến hành 4 cuộc họp định kỳ (1 quý 1 lần) và 51 cuộc họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các Tiểu ban của Hội đồng quản trị như Hội đồng đầu tư đã tiến hành 16 cuộc họp, Hội đồng nhân sự đã tiến hành 10 cuộc họp để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trên cơ sở kết quả các cuộc họp của HĐQT/HĐĐT/HĐNS, HĐQT đã ban hành 77 Quyết định và 4 Nghị quyết làm cơ sở cho Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất - kinh doanh. Các vấn đề lớn đã được xem xét, phê duyệt như sau:

- Xem xét, thông qua báo cáo sản xuất-kinh doanh quý và nhiệm vụ trọng tâm của quý tiếp theo.
- Thay đổi mô hình quản lý, khai thác đội tàu, mô hình hoạt động của một số công ty con.
- Điều chỉnh quy mô dự án đóng mới 3 tàu Aframax; duyệt chi phí phát sinh trong đóng mới, chi phí dự phòng cho dự án đóng mới tàu chứa dầu thô 104.000 DWT. Duyệt chủ trương đầu tư ở công ty con.
- Sửa đổi/ban hành một số quy chế liên quan đến kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị thành viên, tài chính của công ty con, Thi đua – Khen thưởng, trả lương trả thưởng, quản lý hoạt động sáng kiến-sáng chế, phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí và cổ đông; sửa đổi Điều lệ của công ty con.
- Duyệt chủ trương cho thuê tàu trần, tái cấu trúc các khoản vay; hỗ trợ hoạt động sản xuất – kinh doanh của công ty con.
- Tuyển dụng, luân chuyển và bổ nhiệm các cán bộ lãnh đạo và quản lý; sắp xếp tổ chức các Ban của Bộ máy điều hành.
- Các nội dung khác.

HĐQT đã thực hiện tốt việc cung cấp các tài liệu, thông tin cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp.

3. Công tác giám sát hoạt động đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã thường xuyên thực hiện công tác giám sát, chỉ đạo hoạt động của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác. Việc giám sát thực hiện qua các phiên họp định kỳ của HĐQT, qua việc tham dự và có ý kiến tại các cuộc

họp giao ban, các cuộc họp sơ kết/tổng kết hàng quý, các cuộc họp nội bộ để xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất – kinh doanh, qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi đến HĐQT.

HĐQT đã hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa để Ban điều hành chủ động và đẩy mạnh các hoạt động sản xuất – kinh doanh nhằm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012.

Nhìn chung, Ban Tổng Giám đốc đã luôn luôn bám sát phương hướng, nhiệm vụ đề ra trong năm 2012, bám sát tình hình thực tiễn, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất-kinh doanh của Tổng công ty. Việc phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành Tổng công ty là tốt trên cơ sở “Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị và sự phối hợp giữa Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí”. Tập thể CBCNV Tổng công ty PVTrans vẫn tiếp tục giữ vững sự đoàn kết nội bộ, từng bước vượt qua các thách thức, khó khăn.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY TRONG NĂM 2013

1. Đặc điểm tình hình

Nền kinh tế thế giới năm 2013 được dự báo vẫn chưa thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính và tiếp tục bị tác động của cuộc khủng hoảng nợ công ở các nước trong khu vực đồng tiền chung Châu Âu, bất ổn ở Trung Đông, lạm phát tăng ở các nước Châu Á. Bối cảnh chung như vậy tiếp tục tác động xấu đến thị trường vận tải quốc tế. Ở trong nước lạm phát vẫn còn cao; tỷ giá giữa VN đồng với USD dự báo sẽ biến động làm tăng khoản chênh lệch tỷ giá và ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty.

Tàu vận chuyên dầu thô 104.000 DWT đóng tại Nhà máy đóng tàu Dung quất dự kiến sẽ được bàn giao cho PVTrans vào giữa năm 2013.

Nhìn chung, năm 2012 là một năm vẫn còn có những khó khăn đối với hoạt động của các doanh nghiệp trong nước, kể cả Tổng công ty PV Trans.

2. Nhiệm vụ trọng tâm của Tổng công ty trong năm 2013

- Chi đạo hoàn thành nhiệm vụ sản xuất – kinh doanh năm 2013 với các chỉ tiêu chính:

- + **Doanh thu:** 4.115 tỷ đồng;
- + **Lợi nhuận trước thuế:** 60 tỷ đồng;
- + **Lợi nhuận sau thuế:** 39 tỷ đồng;
- + **Nộp ngân sách Nhà nước:** 110 tỷ đồng.

Trong đó các chỉ tiêu của Công ty Mẹ – Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí:

- + **Doanh thu:** 1.732 tỷ đồng;
- + **Lợi nhuận trước thuế:** 38 tỷ đồng;
- + **Lợi nhuận sau thuế:** 38 tỷ đồng;
- + **Nộp ngân sách Nhà nước:** 40 tỷ đồng.

- Tiếp tục đảm bảo vận chuyên an toàn, hiệu quả của các đội tàu vận chuyên dầu

thô, dầu sản phẩm, khí LPG, các tàu chứa dầu (FSO, FPSO) và các phương tiện vận chuyển trên bờ.

- Tiếp tục giám sát việc hoàn thành thi công, đưa vào hoạt động tàu vận chuyển dầu thô 104.000 DWT và hoán cải tàu 105.000 DWT thành tàu chứa dầu cho mỏ Đại Hùng.

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống quản lý – điều hành, trong đó bao gồm: Tăng cường công tác kế toán quản trị; nâng cao năng lực tài chính của một số đơn vị thành viên như Công ty Phương Đông Việt, PVTrans Vũng Tàu, PVTrans Hà Nội...; tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định, định mức; tiếp tục tiến hành các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả sản xuất – kinh doanh; rà soát công tác quy hoạch cán bộ trong toàn Tổng công ty và thực hiện việc đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Xây dựng phương án tái cấu trúc giai đoạn 2013-2015; rà soát, điều chỉnh kế hoạch sản xuất – kinh doanh 5 năm 2011-2015, định hướng chiến lược phát triển đến 2025 của Tổng công ty để phù hợp với tình hình thực tế.

- Tiếp tục phát triển các dịch vụ như dịch vụ hàng hải dầu khí, dịch vụ vận chuyển hàng hóa trên bờ (phân đạm, hạt nhựa, than...), đại lý hàng hải, kinh doanh thương mại... nhằm tăng quy mô doanh thu, lợi nhuận, tăng khối lượng vận chuyển cho các đơn vị trong ngành Dầu khí.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nội bộ; hoàn thiện Ban kiểm toán nội bộ theo hướng ngày càng chuyên nghiệp hơn để tham mưu đắc lực cho Ban lãnh đạo Tổng công ty.

- Tiếp tục triển khai xây dựng văn hóa doanh nghiệp, hoàn thiện môi trường làm việc và nâng cao thương hiệu PVTrans.

- Tham gia công tác an sinh xã hội; quan tâm cải thiện và nâng cao đời sống vật chất-tinh thần của CBCNV trong Tổng công ty.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2013

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012:

1. Đặc điểm tình hình:

Năm 2012 tiếp tục là một năm rất khó khăn của nền kinh tế nói chung, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh vận tải biển và đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động của các công ty vận tải biển, trong đó có PVTrans. Trong năm qua, Tổng Công ty PVTrans có những khó khăn và thuận lợi như sau:

1.1. Thuận lợi:

➤ Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí tiếp tục nhận được sự quan tâm hỗ trợ, chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, sự hợp tác và phối hợp chặt chẽ, ủng hộ của các đơn vị thành viên trong Tập đoàn như Công ty lọc hóa dầu Bình Sơn, Tổng Công ty PVOil, VSP, PVEP, PVGas...

➤ Tỷ giá trong năm 2012 tương đối ổn định và làm hạn chế các ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá phát sinh thêm trong năm.

➤ Sự đoàn kết nhất trí và quyết tâm của Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV vì mục tiêu phát triển chung của Tổng Công ty.

1.2. Khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, trong năm 2012, Tổng Công ty PVTrans cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức như sau:

➤ Tình hình thị trường vận tải dầu khí trên thế giới vẫn đang còn nhiều khó khăn. Cước vận tải quốc tế của cả tàu vận tải dầu thô và tàu sản phẩm dầu đều vẫn đang ở mức thấp hơn giá thành.

➤ Giá nhiên liệu điều chỉnh liên tục làm tăng thêm chi phí đầu vào cho đơn vị.

➤ Hầu hết các tài sản của PV Trans trong thời gian qua được đầu tư bằng Đô la Mỹ với dư nợ lớn, nên bị tác động mạnh của chênh lệch tỷ giá. Chi phí chênh lệch tỷ giá phân bổ vào chi phí trong năm là hơn 333 tỷ đồng.

1. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012

2.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

Dịch vụ vận tải:

Trong năm 2012, PV Trans tiếp tục khai thác an toàn đội tàu vận tải dầu thô, tàu sản phẩm dầu và đội tàu chở khí hóa lỏng LPG (*tổng cộng đội tàu toàn Tổng công ty hiện có là 17 chiếc*). Với năng lực đội tàu này, cùng với chức năng là đầu mối thu xếp, hợp tác với các Công ty bên ngoài, PVTrans đã đảm nhiệm tốt vai trò vận chuyển dầu thô, dầu sản phẩm, LPG... cho nhà máy lọc dầu Dung Quất, và góp phần đảm bảo hoạt động liên tục ổn định của nhà máy.

Mặc dù trong năm 2012, Nhà máy lọc dầu Dung Quất bị dừng đột xuất 2 lần để sửa chữa bảo dưỡng, gây những xáo trộn trong kế hoạch sản xuất kinh doanh, nhưng PVTrans cũng đã nỗ lực chủ động khai thác ngắn hạn đội tàu trên thị trường Quốc tế, tạo thêm nguồn thu và giảm thiệt hại do dừng khai thác.

Ngoài việc phục vụ cho thị trường vận tải nội địa, PVTrans đã chủ động nâng cấp tình trạng kỹ thuật đội tàu, đáp ứng yêu cầu Quốc tế để đưa vào hoạt động trong pool hoặc cho thuê định hạn, đã đưa 5-6 tàu ra hoạt động tại thị trường quốc tế và hiệu quả khai thác của các tàu này luôn đạt cao hơn 20-30% so với trung bình của thị trường. Một số tàu trước đây khai thác khó khăn tại thị trường Quốc tế, như PVT Eagle, PVT Sealion... đã được cho thuê Bareboat với giá thuê đảm bảo có lãi trong SXKD.

PVTrans tiếp tục duy trì ổn định hoạt động vận tải đường bộ bao gồm đội xe taxi sử dụng nhiên liệu sạch LPG/CNG, đội xe bồn vận chuyển xăng dầu/LPG và đội xe container của các đơn vị thành viên. Năng suất và hiệu quả kinh doanh khai thác trên từng loại phương tiện có chiều hướng tốt lên so với trước.

Doanh thu từ dịch vụ vận tải đạt 1.795 tỷ đồng, tương đương 72% kế hoạch năm và đạt 70% so với thực hiện năm 2011.

Dịch vụ FSO/FPSO:

Dịch vụ tàu FPSO/FSO cũng đã được triển khai và duy trì ổn định. Trong năm 2012, PVTrans tiếp tục quản lý vận hành an toàn và hiệu quả tàu FSO Kamari cho mỏ Đại Hùng, góp phần vào hoạt động an toàn và ổn định của mỏ với sản lượng khai thác tại mỏ này khoảng 14-15.000 thùng/ngày.

Đối với dự án FPSO cho mỏ Chim Sáo, đây là con tàu FPSO có hệ thống thiết bị công nghệ khai thác hiện đại bậc nhất cùng hệ thống neo Internal Turret duy nhất ở Việt Nam. Mặc dù là năm đầu tiên đưa vào hoạt động, tàu FPSO còn trong giai đoạn cân chỉnh và bảo hành, tuy nhiên với vai trò chính trong công tác quản lý vận hành tàu, PVTrans đã nỗ lực duy trì và cho đến nay đảm bảo hoạt động khai thác của tàu ổn định với tỷ lệ uptime nhiều tháng đạt trên 99%. Số lượng nhân sự vận hành trên tàu, cũng như quản lý trên bờ với hơn 90% người Việt nam do PVTrans cung cấp, điều hành. Hiện tàu đang khai thác sản lượng dầu khá lớn khoảng 30.000 thùng/ngày. Như vậy, với sản lượng khai thác của cả 2 tàu

FSO/FPSO do PVTrans quản lý vận hành tại cả 2 mỏ là khoảng gần 45.000 thùng/ngày, chiếm một tỷ lệ quan trọng trong sản lượng khai thác của Tập đoàn. Vì vậy, việc quản lý vận hành khai thác an toàn và ổn định 2 tàu FPSO là một vinh dự và trách nhiệm lớn đối với PVTrans.

Doanh thu của dịch vụ FSO/FPSO năm 2012 đạt 225 tỷ VNĐ, tương đương 100% kế hoạch năm và tăng 7% so với thực hiện năm 2011.

Trong năm qua, được sự ủng hộ của Tập đoàn, PVTrans cũng đã chủ động hợp tác với đối tác để tham gia đấu thầu cung cấp FPSO cho dự án của Lam Sơn JOC sử dụng tàu Poseidon M để làm công tác hoán cải. Sau nhiều nỗ lực và được sự quan tâm chỉ đạo của Tập đoàn, tàu Poseidon M đã được bàn giao cho dự án vào tháng 6/2012. Việc này đã làm giảm áp lực, gánh nặng tài chính, trong bối cảnh tình hình thị trường vận tải còn nhiều khó khăn và PVTrans phải tiếp nhận tàu 104.000DWT do Tập đoàn giao làm chủ đầu tư.

Dịch vụ thương mại và dịch vụ khác:

Trong năm 2012, PV Trans đã tích cực xây dựng và mở rộng các dịch vụ đại lý hàng hải, dịch vụ kinh doanh thương mại, cung cấp vật tư thiết bị hàng hải, dầu khí, các hợp đồng kinh doanh cung cấp LPG, xăng dầu, phân đạm... để tạo nguồn thu và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. PVTrans hiện đảm nhận phần lớn công tác đại lý hàng hải cho các tàu dầu thô và sản phẩm dầu tại Dung Quất và Bạch Hổ. Bên cạnh đó, PVTrans cũng đã và đang cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng rời, vận chuyển propylen, các hóa phẩm... cho các đơn vị trong ngành như DMC, Petrosetco, Đạm Phú Mỹ...vv, PVTrans cũng hợp tác chặt chẽ với Công ty Đạm Cà mau để xây dựng phương án và đã ký hợp đồng nguyên tắc đảm nhận vận chuyển 50% đạm Cà mau và hiện đang thực hiện công tác vận chuyển cho Nhà máy.

Bên cạnh đó, PVtrans cũng đang nỗ lực xúc tiến làm việc với PVCoal, Vinacomin để tham gia cung cấp dịch vụ vận chuyển than cho nhà máy điện Vũng Áng. Tiến hành khảo sát, xây dựng phương án vận chuyển than cho các nhà máy nhiệt điện của Tập đoàn, mà trước mắt là Nhà máy Nhiệt điện Long Phú I.

Doanh thu các dịch vụ kinh doanh thương mại trong năm 2012 đạt 1.353 tỷ đồng, tương đương 128% kế hoạch năm và tăng 20% so với thực hiện năm 2011. Doanh thu từ dịch vụ đại lý hàng hải và dịch vụ khác đạt 1.086 tỷ đồng, tương đương 587% kế hoạch năm, tăng 311% so với thực hiện năm 2011.

2.2. Công tác quản lý, tổ chức:

Nhận thức được công tác quản lý của Tổng Công ty trong thời gian qua vẫn còn bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu của mô hình và quy mô hoạt động của đơn vị, trong năm 2012 PVTrans đã tập trung mạnh vào việc rà soát, chấn chỉnh và hoàn thiện công tác quản lý để làm thay đổi cơ bản công tác quản lý cũ theo

hướng thiết thực, gắn được trách nhiệm cá nhân, tập thể với từng công việc. Việc chấn chỉnh công tác quản lý bao gồm; Ban hành và thiết lập lại các quy chế, quy định về hao hụt nhiên liệu, tiêu hao nhiên liệu, các định mức ngân sách quản lý tàu, ngân sách hoạt động cho từng đơn vị, phòng ban; Cải tiến và chấn chỉnh công tác tổng hợp, xây dựng báo cáo kế hoạch; xây dựng và triển khai các công tác quản lý tài chính, quản lý dòng tiền, cơ chế kiểm tra giám sát chặt chẽ; rà soát và chấn chỉnh các hoạt động đầu tư, quản lý thương mại...

Tổng Công ty đã tổ chức kiểm tra công tác quản lý tại các đơn vị thành viên, kịp thời chấn chỉnh các thiếu sót, tồn tại trong quản lý điều hành của đơn vị cũng như có các biện pháp hỗ trợ kịp thời, giúp các đơn vị tháo gỡ khó khăn, vươn lên trong sản xuất. Nhờ đó, công tác quản lý của Tổng Công ty đã có nhiều chuyển biến, góp phần tích cực vào việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Số lao động bình quân trong năm 2012 là 2.403 người, đạt 91% so với kế hoạch. Thu nhập bình quân của người lao động ước đạt 11,5 triệu đồng/người/tháng. Năng suất lao động ước đạt 156,09 triệu đồng/người/tháng, tương đương 120% kế hoạch năm 2012.

Trong năm, PV Trans đã thực hiện đào tạo được 1.624 lượt người, đặc biệt PVTrans đã tập trung tổ chức các khóa đào tạo inhouse training trong nội bộ và đem lại hiệu quả rõ rệt. Vừa tiết kiệm chi phí, nhưng các nội dung đào tạo lại vừa sát với thực tế sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Trong năm 2012, Chi nhánh Tổng Công ty - Công ty Dịch vụ Quản lý tàu (PSM) đã đi vào hoạt động và nâng cao năng lực quản lý kỹ thuật, quản lý tàu tại Tổng Công ty theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả. Lần đầu tiên, sau 10 năm hoạt động, PVTrans đã tự quản lý hoàn toàn tàu vận chuyển dầu thô được sự chấp thuận của các Oil Majors quốc tế. Hiện nay toàn bộ đội tàu của PVTrans gồm cả tàu dầu thô, dầu sản phẩm, LPG, hóa chất đều được PVTrans tự quản lý mà không phải thuê của công ty quản lý nước ngoài gồm cả PVT Sea Lion và đều được các Oil Majors chấp thuận cho phép hoạt động tuyến Quốc tế. Việc nâng cao năng lực quản lý kỹ thuật theo tiêu chuẩn Quốc tế này, đã là một giải pháp hợp lý hóa sản xuất hiệu quả, góp phần giảm chi phí, ngân sách cho hoạt động đội tàu khoảng 15 tỷ đồng so với năm 2011.

Về công tác tiết kiệm chống lãng phí, trên cơ sở chỉ đạo của Tập đoàn, PVTrans ngay từ những tháng đầu tiên đã đẩy mạnh tích cực công tác tiết kiệm, chống lãng phí mà đặc biệt chú trọng vào tiết kiệm các chi phí tiêu hao nhiên liệu, hao hụt hàng hóa, chi phí vật tư, hành chính thông qua việc sửa đổi ban hành các quy chế, định mức và triển khai áp dụng quyết liệt trong toàn Tổng Công ty. Bên cạnh đó, PVTrans cũng tập trung vào việc hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật mà điển hình là việc thành lập Công ty quản lý tàu PSM, nâng cao năng lực kỹ thuật của đội tàu, đưa các hoạt động kinh doanh khai thác tàu hàng

ngày về đơn vị thành viên, phân cấp và tăng vai trò chủ động, tính trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị. Do áp dụng cơ chế mới cùng các giải pháp quyết liệt, nên toàn Tổng Công ty ước tính đã tiết kiệm khoảng 22,5 tỷ đồng, cao hơn nhiều so với chỉ tiêu đã đăng ký với Tập đoàn.

2.3. Công tác đầu tư và xây dựng cơ bản:

Trong năm 2012, PV Trans đã chấp hành nghiêm túc chỉ đạo của Tập đoàn trong việc rà soát và cắt giảm các dự án đầu tư. PVTrans chỉ tiếp tục triển khai đầu tư dự án dở dang là dự án đóng tàu dầu thô 104.000DWT và 105.000DWT. Giá trị thực hiện đầu tư ước đạt 118,93 tỷ đồng, tương đương 59% kế hoạch. Giá trị giải ngân là 329,15 tỷ đồng, tương đương 163% so với kế hoạch năm 2012.

Giá trị thực hiện đầu tư trong kỳ đạt thấp so với kế hoạch do dự án đóng mới tàu chở dầu thô 104.000 DWT chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số vốn đầu tư cả năm, thi công chậm so với kế hoạch. Tàu 104.000DWT đang phải tiếp tục hoàn thiện các hạng mục do lỗi thiết kế, nhằm đảm bảo thỏa mãn các công ước, điều kiện khai thác an toàn theo quy định. Dự kiến tàu sẽ đi vào vận hành chính thức vào Quý II/2013.

Giá trị giải ngân đạt cao so với kế hoạch là do năm 2012 PVTrans đã giải ngân cho khối lượng mà DQS đã thực hiện trong năm 2011, nhưng chưa kịp hoàn thiện hồ sơ giải ngân trong năm 2011.

Trong năm 2012, trên cơ sở định hướng chủ trương tái cấu trúc, nâng cao hiệu quả kinh doanh, bên cạnh tái cấu trúc về sắp xếp mô hình bộ máy, hợp lý hóa sản xuất theo hướng hiệu quả, PVTrans đã nỗ lực tái cấu trúc các tài sản xấu nhằm giảm áp lực tài chính. Ngoài việc thành công trong việc xử lý bán tàu Poseidon M cho dự án FPSO Lam Sơn JOC, thì PVTrans đã nỗ lực tìm kiếm các hướng ra mới cho dự án đóng tàu 105.000DWT, do dự án này bị kéo dài, tổng mức đầu tư tăng cao, mục đích đầu tư hoạt động vận tải không còn hiệu quả. Sau khi nghiên cứu, nỗ lực tìm các giải pháp, PVTrans đã đề xuất và được Tập đoàn chấp thuận chuyển đổi mục đích dự án đầu tư tàu thành kho nổi FSO cung cấp cho mỏ Đại Hùng. Với hướng ra mới này, PVTrans sẽ giảm thiểu tác động tiêu cực của một dự án đang khó khăn, bế tắc, do ảnh hưởng của Vinashin trước đây, nhằm bảo toàn vốn của Tập đoàn tại PVTrans.

2.4. Công tác tái cấu trúc và đổi mới doanh nghiệp:

Trong năm 2012, thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn, PV Trans đang phối hợp với Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) tiến hành xây dựng và hoàn thiện phương án tái cấu trúc Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí trình Tập đoàn xem xét phê duyệt.

PV Trans đã tiến hành chuyển các hoạt động kinh doanh, khai thác hàng ngày về đơn vị, tạo sự độc lập và gắn trách nhiệm cho lãnh đạo các đơn vị thành

viên. Tiếp tục đẩy mạnh công tác niêm yết cổ phiếu của các Công ty cổ phần đủ điều kiện lên sàn giao dịch chứng khoán, trong đó Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế đã tiến hành niêm yết 30 triệu cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) vào ngày 09/03/2012.

PV Trans cũng đã hoàn thiện các thủ tục giải thể Công ty TNHH 1TV Vận tải Thủy bộ Dung Quất - Vinashin (PV Trans tiếp nhận từ Vinashin)

PVTrans đang nỗ lực xử lý nâng cao hiệu quả kinh doanh của các đơn vị đặc biệt khó khăn như Phương Nam, Phương Đông Việt, Đông Dương... tái cấu trúc các khoản nợ vay nhằm đảm bảo dòng tiền cho đơn vị, tái cấu trúc các tài sản xấu thông qua bán thanh lý tàu, cho thuê Bareboat cùng quyền chọn mua tàu.

Bên cạnh đó, trong khi tìm kiếm các đối tác để thoái vốn tại lĩnh vực kinh doanh taxi, PVTrans cũng đã đẩy mạnh việc xã hội hóa kinh doanh taxi bằng hình thức bán thương quyền cho lái xe taxi. Công tác này đã được tiến khai tốt, đặc biệt tại thị trường miền Nam và đã có kết quả tích cực. Hai đơn vị kinh doanh vận tải taxi năm 2012 đều có lãi, đặc biệt là Công ty vận tải dầu khí Cửu Long.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch đã thực hiện trong năm 2012:

Với những công việc đã thực hiện trên, kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty đạt được như sau:

2.1. Thực hiện kế hoạch toàn Tổng Công ty năm 2012 (hợp nhất):

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	Tỷ lệ TH/KH năm 2012	Tỷ lệ TH/TH năm 2011
1	Doanh thu	4.115,0	5.107,9	124%	114%
2	Lợi nhuận trước thuế (phân bổ CLTG theo kế hoạch phân bổ 5 năm)	108,0	202,0	187%	308%
3	Lợi nhuận trước thuế (phân bổ toàn bộ CLTG)		33,2		
4	Lợi nhuận sau thuế (phân bổ toàn bộ CLTG)	84,1	7,6	9%	18%
5	Nộp ngân sách Nhà nước	110,0	274,0	249%	131%

Ghi chú: Theo chỉ đạo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững cho các năm tiếp theo và làm tình hình tài chính của PVTrans thêm lành mạnh, Hội đồng quản trị PVTrans đã quyết định hạch toán toàn bộ số dư chênh lệch tỷ giá còn lại (dự kiến chờ phân bổ đều trong 5 năm) vào kết quả bảo cáo tài chính năm 2012, cụ thể đã đưa 333,25 tỷ đồng CLTG còn lại vào kết quả kinh doanh (tăng 168,81 tỷ đồng so với 164,44 tỷ đồng theo kế

hoạch được giao. Điều này mặc dù làm làm lợi nhuận hợp nhất không đạt kế hoạch, nhưng các chỉ số về lợi nhuận của công ty mẹ và đặc biệt là chỉ số về lợi ích của cổ đông công ty mẹ (sau khi trừ đi lợi ích của cổ đông thiểu số khi hợp nhất) tăng lên. Bên cạnh đó tình hình tài chính của Tổng Công ty sẽ ổn định và bền vững hơn, phản ánh ở một số mặt sau:

- Việc đưa hết CLTG vào chi phí trong năm 2012 đã giúp PVTrans giảm bớt gánh nặng chi phí tài chính, phòng ngừa rủi ro biến động tỷ giá trong những năm tiếp theo, tạo tiền đề lành mạnh hóa tình hình tài chính và đảm bảo phát triển ổn định, đem lại lợi ích lâu dài cho các cổ đông.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất Tổng công ty trong năm 2012 chỉ là 7,58 tỷ đồng, tuy nhiên sau khi loại trừ lợi ích của cổ đông thiểu số (-101,71 tỷ đồng) thì lợi ích cổ đông của Tổng Công ty thực tế là 109,28 tỷ đồng, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2012 tăng gấp trên 4 lần so với năm 2011 (từ 109 đồng/CP lên 470 đồng/CP).
- Vốn chủ sở hữu cuối năm 2012 của PVTrans tăng thêm 315 tỷ đồng so với cuối năm 2011 (từ 2.274 tỷ đồng lên 2.589 tỷ đồng) đạt tỷ lệ tăng trưởng 13%.

Các chỉ số tài chính của Tổng Công ty đều có những chuyển biến tích cực và hiệu quả...

2.2. Thực hiện kế hoạch Công ty mẹ năm 2012:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chi tiêu	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	Tỷ lệ TH/KH năm 2012	Tỷ lệ TH/TH năm 2011
1	Doanh thu	1.732,0	2.598,5	150%	106%
2	Lợi nhuận trước thuế	37,5	58,9	157%	140%
3	Lợi nhuận sau thuế	35,6	53,0	149%	124%
4	Nộp ngân sách Nhà nước	40,0	90,6	227%	156%

2.3. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 của các đơn vị thành viên:

Trong năm 2012, Tổng Công ty đã có sự chỉ đạo toàn diện để không những công ty Mẹ mà cả các Công ty thành viên đều hoạt động ổn định. Hầu hết các đơn vị thành viên đều hoạt động có lãi và hoàn thành kế hoạch được giao. Một số Công ty còn bị lỗ chủ yếu là do các Công ty đã chủ động phân bổ toàn bộ khoản lỗ phát sinh từ CLTG đánh giá lại nợ vay gốc ngoại tệ từ các năm trước chuyển sang.

Công ty Cổ phần Vận tải Cửu Long là một đơn vị khó khăn trước đây cũng đã có bước khởi sắc trong năm 2012 và bắt đầu hoạt động ổn định, đạt lợi nhuận 10 tỷ và tiếp tục nâng cao hiệu quả kinh doanh trong năm tới. Công ty Phương Đông Việt (PVTrans Oil Shipping) bị mất cân đối tài chính lớn từ những năm trước khi chuyển từ Tổng công ty Dầu PVOil sang, nhưng cũng đã bắt đầu kinh

doanh có lãi và từng bước tích lũy, vượt qua khó khăn. Ngay Công ty khó khăn nhất là Phương Nam trong năm 2012, cũng đã cho thuê Bareboat và thuê định hạn được tàu với đơn giá thuê có lãi. Điều này sẽ tạo tiền đề tốt cho công ty vượt khó trong những năm sau.

Các đơn vị như Công ty mẹ, Công ty Gas Shipping, Công ty dịch vụ hàng hải PVTrans OFS... hoạt động có hiệu quả tốt.

3. Đánh giá những kết quả đạt được:

Có thể nói năm 2012, là một năm nhiều khó khăn với PV Trans nói riêng và lĩnh vực vận tải biển nói chung, có nhiều phát sinh xấu so với dự kiến cơ sở lập kế hoạch ban đầu. Việc nhà máy lọc dầu Dung Quất dừng sửa chữa đột xuất 2 lần đã làm kế hoạch khai thác đội tàu dầu thô, dầu sản phẩm, LPG của PVTrans bị động. Thị trường vận tải Quốc tế bị ảnh hưởng mạnh do suy giảm kinh tế toàn cầu, bất ổn tại Syria, Iran... đã làm ảnh hưởng lớn đến công tác khai thác đội tàu vận chuyển Quốc tế của PVTrans.

Tuy nhiên, PV Trans đã không điều chỉnh kế hoạch và nỗ lực hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu được giao của cả Công ty Mẹ và Hợp nhất. Trong bối cảnh các Công ty vận tải nước ngoài và cả trong nước như Vinalines, Vosco, Nosco... đang thua lỗ, không có khả năng trả nợ ngân hàng, các tàu nằm chờ không có hàng, bị bắt giữ, nợ lương thuyền viên... thì thành tích của PVTrans là đáng khích lệ.

Hiện nay PVTrans đã là đơn vị vận tải có năng lực đội tàu chờ hàng lớn nhất Việt Nam. Với kết quả công bố Top 500 doanh nghiệp lớn nhất năm 2012 của VNR 500, thì PVTrans được xếp thứ 4 trong lĩnh vực vận tải hậu cần, chỉ đứng sau Tổng Công ty hàng không Việt Nam, Tổng Công ty đường sắt Việt Nam và Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Như vậy, về lĩnh vực kinh doanh vận tải biển, PVTrans là đơn vị đứng đầu trong bảng xếp hạng của VNR 500.

Những kết quả đạt được trên đây của PVTrans trong năm qua là nhờ sự quan tâm chỉ đạo, ủng hộ và hỗ trợ một cách sát sao hiệu quả, kịp thời của Công ty mẹ là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam; Nhờ sự hợp tác hỗ trợ của các đơn vị thành viên trong Tập đoàn như Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn, VSP, các Tổng Công ty PV Oil, PVEP, PV Gas...; Nhờ sự nỗ lực cố gắng của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV PVTrans đã đoàn kết nhất trí, đồng tâm hiệp lực, sáng tạo để đưa ra các giải pháp vượt qua các khó khăn chung. Một số đơn vị thành viên đã có nhiều nỗ lực và đạt kết quả kinh doanh tốt như Công ty dịch vụ hàng hải dầu khí, Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế (Gas Shipping), Công ty Phương Đông Việt, Công ty Cổ phần vận tải Cửu Long...

Ban lãnh đạo PVTrans đã có những giải pháp quyết liệt để chấn chỉnh và nâng cao công tác quản lý, nâng cao hiệu quả SXKD và chủ động có nhiều giải pháp cả về thị trường, đa dạng hóa dịch vụ, tiết kiệm chi phí, hợp lý hóa sản xuất tái cấu trúc mô hình quản lý, tái cấu trúc tài sản xấu, nâng cao năng lực quản lý kỹ thuật tàu thay thế công ty nước ngoài...

Nhìn lại những kết quả đạt được trong năm 2012, mặc dù kết quả còn khiêm tốn, còn nhiều tồn tại khó khăn và còn rất nhiều việc phải làm, nhưng không thể phủ nhận được những sự nỗ lực cố gắng của tập thể CBCNV PVTrans đã không ngừng cố gắng trong việc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong suốt năm qua.

Với những lý do đó, trong bối cảnh khó khăn chung của thị trường và mặt bằng của các công ty vận tải biển trong và ngoài nước, Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Hội đồng quản trị của PV Trans đã thống nhất với kết quả đạt được trong năm 2012 và đánh giá cao nỗ lực của bộ máy điều hành trong việc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đề ra.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

1. Đặc điểm tình hình:

Năm 2013 kinh tế thế giới được dự báo là chưa thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng, lại gặp cuộc khủng hoảng nợ công của khu vực sử dụng đồng tiền chung Châu Âu, bất ổn ở Trung đông nên khả năng phục hồi yếu, thị trường vận tải quốc tế dự báo vẫn tiếp tục khó khăn.

Chính sách kiềm chế lạm phát của Chính phủ bắt đầu phát huy tác dụng sẽ kéo tỷ lệ lạm phát giảm xuống còn khoảng 7%. Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2013 dự báo sẽ ở mức thấp. Thị trường tài chính tiền tệ tại Việt Nam vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục và ổn định, biến động tỷ giá trong năm 2013 dự kiến sẽ làm PVTrans bị lỗ chênh lệch tỷ giá các khoản nợ vay dài hạn khoảng 150 – 200 tỷ đồng.

Giá nhiên liệu có xu hướng tăng làm tăng chi phí đầu vào cho đơn vị.

Tàu vận tải dầu thô Aframax loại 104.000 DWT đóng tại DQS sẽ được bàn giao và đưa vào hoạt động dự kiến trong quý II/2013. Đây là tàu dầu thô đóng tại Việt Nam với vốn đầu tư lớn trong lúc thị trường cước vận tải Quốc tế đang rất thấp cũng sẽ gây nhiều khó khăn cho PV Trans.

Kết quả của các giải pháp trong quản lý sản xuất, quản lý chi phí và khai thác đội tàu của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên được triển khai trong năm 2012 tiếp tục phát huy tác dụng trong năm 2013. Các đơn vị thành viên như

Công ty Phương Nam, Phương Đông Việt đã từng bước chặn được đà thua lỗ và bắt đầu có lãi.

Do đó, có thể nói năm 2013 vẫn là một năm còn nhiều khó khăn đối với hoạt động của PVTrans. Tuy nhiên bên cạnh đó, PV Trans tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo và ủng hộ kịp thời của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn để vượt qua khó khăn, từng bước ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Mục tiêu:

Với các đặc điểm tình hình trên và dự báo ngành vận tải dầu khí tiếp tục khó khăn, trong năm 2013 PVTrans đề ra các mục tiêu như sau:

- Khai thác hiệu quả, vận chuyển an toàn các tàu chở dầu thô và các tàu chở sản phẩm dầu trên thị trường trong nước và quốc tế để khai thác hết năng lực đội tàu và tăng nguồn thu ngoại tệ. Đảm bảo vận chuyển an toàn hiệu quả toàn bộ dầu thô đầu vào và các sản phẩm xăng dầu, sản phẩm khí đầu ra cho NMLD Dung Quất do các đơn vị thành viên của Tập đoàn đảm nhiệm phân phối.
- Vận hành an toàn, liên tục FSO Kamari tại mỏ Đại Hùng và FPSO Lewek Emas cho Premier Oil tại mỏ Chim Sáo, góp phần đảm bảo sản lượng khai thác của Tập đoàn.
- Giám sát chặt chẽ các dự án đóng tàu chở dầu thô loại Aframax 104.000DWT tại Công ty Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất (DQS), đảm bảo chất lượng kỹ thuật và chi phí hợp lý. Xây dựng và khai thác hiệu quả tàu 104.000 DWT sau khi hoàn thành các thủ tục nhận bàn giao từ DQS.
- Hoàn tất thủ tục thay đổi mục đích đầu tư và triển khai tốt dự án hoán cải tàu 105.000DWT thành tàu FSO phục vụ mỏ Đại Hùng.
- Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải đường bộ. Phát triển các loại hình dịch vụ khác phù hợp với chức năng và nhiệm vụ của PV Trans nhằm tăng doanh thu và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn như: dịch vụ hàng hải dầu khí, dịch vụ đại lý hàng hải, kinh doanh thương mại...
- Tích cực thực hiện công tác quản trị doanh nghiệp theo đúng chuẩn mực để đảm bảo hoạt động có hiệu quả, tăng cường công tác kiểm tra/giám sát và tái cấu trúc các đơn vị thành viên hoạt động chưa hiệu quả hoặc không có thế mạnh. Đưa cổ phiếu của các Công ty cổ phần thành viên đáp ứng đủ điều kiện lên niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán chính thức (HOSE/HNX) để tăng cường sự minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Quản lý phân vốn góp của PV Trans tại các đơn vị thành viên một cách an toàn, hiệu quả.
- Thu xếp đầy đủ vốn, ngoại tệ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Nghiêm túc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước và đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- Xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc chuyên nghiệp trong toàn Tổng Công ty. Tiếp tục xây dựng văn hóa và thương hiệu PVTrans gắn liền với văn hoá và thương hiệu PetroVietnam.
- Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội do Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam phát động. Đảm bảo đủ việc làm, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động trong Tổng Công ty.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2013:

3.1. Kế hoạch toàn Tổng Công ty (hợp nhất):

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2013
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.115,0
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	60,0
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	39,0
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	110,0

3.2. Kế hoạch Công ty mẹ:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2013
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	2.326,0
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.732,0
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	38,0
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	38,0
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	40,0
6	Nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	326,7

Trong năm 2013, hoạt động đầu tư của PVTrans chủ yếu là việc tiếp tục hoàn thiện và đưa vào khai thác tàu vận tải dầu thô Aframax loại 104.000 DWT đang đóng tại DQS. Triển khai dự án hoán cải tàu 105.000DWT thành tàu FSO mở Đại Hùng. Ngoài ra, trên cơ sở nhu cầu thị trường, PVTrans còn tiếp tục xem xét đầu tư tàu LPG nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và chiếm lĩnh hoàn toàn thị trường vận chuyển nội địa cũng như đáp ứng yêu cầu nhập khẩu LPG.

4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

4.1. Về kinh doanh và thị trường:

➤ Phối hợp chặt chẽ với BSR, VSP, PVOil và các bên liên quan để có kế hoạch điều động tàu phù hợp, đảm bảo vận chuyển an toàn, kịp thời toàn bộ nguyên liệu đầu thô đầu vào và sản phẩm đầu ra của NMLD Dung Quất do các đơn vị trong ngành phân phối.

➤ Đảm bảo các điều kiện kỹ thuật và vận hành đội tàu ở trạng thái tốt, thực hiện hiệu quả việc khai thác tàu tại thị trường Quốc tế, đặc biệt các hợp đồng cho thuê tàu định hạn, bareboat tại thị trường Trung Đông.

➤ Thực hiện tốt công tác vận hành, đảm bảo khai thác an toàn, hiệu quả FSO Kamari tại mỏ Đại Hùng, FPSO Lewek Emas tại mỏ Chim Sáo và các dự án FSO/FPSO khác khi được Tập đoàn giao.

➤ Đẩy nhanh triển khai và phát triển các dịch vụ như: dịch vụ hàng hải dầu khí, cung cấp vật tư thiết bị, đại lý hàng hải, đảm bảo cung cấp toàn bộ dịch vụ đại lý hàng hải cho đội tàu của PV Trans hoạt động trong nước.

➤ Nâng cao năng lực quản lý, tăng cường công tác bảo dưỡng, sửa chữa nhằm hạn chế thấp nhất thời gian dừng tàu vì lý do kỹ thuật. Chủ động đưa tàu vào các Nhà máy trong nước để sửa chữa thay vì sửa chữa ở nước ngoài, nhằm tiết kiệm chi phí.

➤ Tăng cường công tác tuyển chọn và đào tạo lái xe, nâng cao chất lượng dịch vụ và năng lực sửa chữa, góp phần tăng tỷ lệ khai thác xe, tăng cường xã hội hóa, mua bán thương quyền đảm bảo dịch vụ taxi kinh doanh có hiệu quả và từng bước thoái vốn khỏi lĩnh vực kinh doanh này. Quản lý, khai thác tốt nhất đội xe văn phòng tiếp nhận từ các đơn vị thành viên của Tập đoàn, nâng cao chất lượng phục vụ, tính chuyên nghiệp và hiệu quả kinh doanh.

4.2. Về đầu tư:

Tổ chức giám sát chặt chẽ và đôn đốc Công ty Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất trong việc triển khai dự án đóng tàu dầu thô loại Aframax 104.000 DWT có chất lượng, nhận bàn giao đưa vào khai thác vào đầu Quý II/2013. Triển khai dự án hoán cải tàu 105.000 DWT thành FSO, đảm bảo chất lượng và tiến độ đề ra.

4.3. Về công tác quản lý tài chính và vốn:

➤ Tiếp tục công tác chấn chỉnh và hoàn thiện hệ thống quản trị tài chính kế toán trong toàn Tổng Công ty. Chủ động tìm kiếm, thu xếp vốn và ngoại tệ đầy đủ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tích cực tìm kiếm các đối tác để bán bớt cổ phần của Tập đoàn tại PV Trans. PVTrans sẽ xem xét thoái vốn tại những đơn vị thành viên làm ăn chưa hiệu quả để tập trung vốn cho những dự án trọng điểm, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn,

➤ Quản lý, sử dụng hợp lý, hiệu quả các khoản hỗ trợ của Tập đoàn và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn đối với PVTrans trong năm 2013.

4.4 Về công tác quản lý:

➤ Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện mô hình phát triển PVTrans thành một Công ty vận tải Quốc tế, có môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại. Cập nhật và áp dụng hiệu quả các hệ thống quản lý và tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

➤ Hoàn thiện bộ máy tổ chức, đảm bảo đội ngũ cán bộ chủ chốt có năng lực, phẩm chất đáp ứng được yêu cầu phát triển của PVTrans. Nâng cao hiệu quả của bộ máy quản lý điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát quản lý tại các đơn vị thành viên để đưa các Công ty này đi vào hoạt động có quy củ, hiệu quả.

➤ Tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn thiện và xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, hệ thống các quy trình, quy chế để góp phần tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

➤ Tăng cường công tác tuyển dụng và đào tạo thuyền viên để nhanh chóng thay thế các chức danh thuyền viên bậc cao hiện do người nước ngoài đảm trách bằng thuyền viên Việt Nam, nhằm giảm chi phí, tiết kiệm ngoại tệ.

➤ Đẩy mạnh việc xây dựng văn hoá và thương hiệu PV Trans gắn liền với văn hoá và thương hiệu PetroVietnam, ngày càng được khẳng định về thị trường và uy tín trên thị trường trong và ngoài nước.

➤ Đảm bảo tốt chế độ chính sách đối với thuyền viên và cán bộ công nhân viên trong toàn Tổng Công ty, quan tâm cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động.

Năm 2013 là một năm tình hình kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng trực tiếp tới các hoạt động sản xuất kinh doanh của PVTrans. Tuy nhiên, chúng tôi tin tưởng rằng, với sự ủng hộ của quý vị cổ đông, sự hỗ trợ và chỉ đạo sáng suốt của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực cố gắng của Ban lãnh đạo và của CBCNV, Tổng công ty PV Trans sẽ thực hiện được tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 đã đề ra.

Hội đồng quản trị Tổng công ty gồm có 05 thành viên được Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm. Các thành viên của Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra những quyết định chi đạo kịp thời trong năm qua. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2012.

Hội đồng quản trị thông qua các cuộc họp định kỳ, đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định để thực thi nhiệm vụ quản lý điều hành các hoạt động của Tổng Công ty, chủ yếu:

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị để các thành viên tập trung thực hiện các công việc của Tổng công ty có liên quan đến lĩnh vực cá nhân thành viên đó phụ trách và đưa ra các ý kiến, đề xuất để Hội đồng quản trị xem xét quyết định.

- Hoàn thiện định hướng phát triển của Tổng công ty.

- Tiếp tục ban hành, hoàn thiện các quy chế nội bộ để làm cơ sở cho hoạt động của Tổng công ty ngày càng rõ ràng, minh bạch.

- Tăng cường giám sát quản lý phân vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty thông qua Người đại diện của Tổng công ty tại các doanh nghiệp đó.

- Giao Tổng giám đốc thực hiện kế hoạch hoạt động SXKD của Tổng công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2012 đề ra.

- Đã có những chỉ đạo cho Người đại diện tại các Đơn vị thành viên tăng tiến độ để hoàn thành dự án tàu đóng mới 104.000 DWT, cũng như công tác cán bộ và phê duyệt sửa đổi Điều lệ cho các đơn vị thành viên.

- Thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT, nhằm tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát và phòng chống rủi ro.

Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ thông qua, bám sát chiến lược mà Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam phê duyệt. HĐQT luôn tuân thủ Điều lệ Tổng công ty, luật pháp nhà nước. Đồng thời, đoàn kết với Ban điều hành cùng hợp tác nhằm đưa ra các giải pháp hữu hiệu giúp công ty vượt qua những khó khăn.

b. Tổng giám đốc điều hành:

Cùng với HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24/4/2013

Lựa chọn Công ty Kiểm toán năm 2013

Liên quan đến việc lựa chọn đơn vị kiểm toán của Tổng Công ty cho năm 2013, trên cơ sở xem xét, đánh giá các công ty kiểm toán độc lập, Ban Kiểm soát Tổng công ty đã cân nhắc danh sách 3 công ty kiểm toán lớn, có nhiều kinh nghiệm và đều nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp nhận, bao gồm:

- 1/ Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- 2/ Công ty TNHH DV Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC).
- 3/ Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

PHỤ LỤC 06

(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí số 01/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ 2013 ngày 24/4/2013)

**Báo cáo Thù lao, tiền lương, tiền thưởng của
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2012 và kế hoạch năm 2013.**

**Thù lao, tiền lương, tiền thưởng của
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2012 và kế hoạch năm 2013.**

I. Tình hình thực hiện thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2012:

Căn cứ phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí về kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2012, Tổng công ty PVTrans báo cáo thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS như sau:

+ Đối với Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách: Thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách: 3.000.000 đồng/người/tháng; thành viên BKS không chuyên trách: 1.500.000 đồng/người/tháng. Tổng số tiền thù lao thực hiện bằng đúng kế hoạch được duyệt: 100.500.000 đồng.

+ Đối với Thành viên HĐQT, BKS chuyên trách và thành viên kiêm nhiệm các chức danh trong bộ máy điều hành Tổng công ty: Tiền lương, tiền thưởng được thực hiện theo đúng Quy chế trả lương trả thưởng của Tổng công ty PVTrans.

II. Kế hoạch thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2013:

Trên cơ sở nhân sự HĐQT, BKS năm 2013; căn cứ Quy chế trả lương trả thưởng của Tổng công ty, Tổng công ty PVTrans báo cáo kế hoạch thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2013 như sau:

+ Thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách: 3.000.000 đồng/người/tháng; thành viên BKS không chuyên trách: 1.500.000 đồng/người/tháng. Tổng số tiền thù lao của Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách: 108.000.000 đồng.

+ Tiền lương, tiền thưởng của Thành viên HĐQT, BKS chuyên trách và thành viên kiêm nhiệm các chức danh trong bộ máy điều hành Tổng công ty: thực hiện theo đúng Quy chế trả lương trả thưởng của PVTrans.

- Phân công nhiệm vụ các Phó Tổng giám đốc giúp việc để điều hành các hoạt động của Tổng công ty.

- Tập trung xử lý những tồn tại phát sinh từ những năm trước trích lập dự phòng đầu tư vào các Đơn vị thành viên, xử lý chênh lệch tỷ giá, nợ khó đòi. đồng thời tập trung khai thác hiệu quả đội tàu hiện có trên thị trường trong và ngoài nước, đưa một số tàu ra khai thác cho thuê kèm quyền chọn mua trên thị trường quốc tế ở khu vực xa như Trung Đông, Tây Phi đã kịp thời chặn đà thua lỗ của một số Công ty Thành viên.

- Thực hiện cơ bản phương án tái cấu trúc bộ máy điều hành Tổng Công ty, chuyển quyền tự chủ quản lý, khai thác tàu xuống các đơn vị thành viên. Tiếp nhận và tự quản lý kỹ thuật gần như toàn bộ đội tàu. Xây dựng, đào tạo, tuyển dụng được đội ngũ thuyền viên có trình độ chuyên môn cao, dần thay thế các chức danh do thuyền viên nước ngoài đảm nhiệm, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế khai thác đội tàu.

- Thực hiện quyết liệt công tác tiết kiệm, chống lãng phí và đặc biệt là kiểm soát các định mức tiêu hao nhiên liệu, định mức hao hụt hàng hoá, kiểm soát chặt chẽ ngân sách cho từng tàu, từng đơn vị...

- Quyết định thành lập Công ty Dịch vụ quản lý tàu, đây là một giải pháp hợp lý hóa sản xuất mang lại hiệu quả, góp phần giảm ngân sách và cũng đánh dấu lần đầu tiên PV Trans đã tự quản lý đội tàu an toàn mà không phải thuê Công ty quản lý nước ngoài như trước đây.

- Phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể trong Tổng công ty để nâng cao hiệu quả điều hành và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

2.3. Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty:

a. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2012, Tổng công ty vẫn tiếp tục đương đầu với khó khăn, nhất là từ cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu đã tác động và ảnh hưởng lớn đến việc triển khai thực hiện các kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Mặc dù vậy, Ban Tổng giám đốc điều hành đã nỗ lực lãnh đạo công ty, và có những giải pháp tích cực để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đã đề ra.

a.1 Kết quả đạt được:

Số liệu hợp nhất:

- Doanh thu đạt 5.107,9 tỷ đồng (bằng 124% kế hoạch 4.115 tỷ đồng), tăng 14 % so với doanh thu thực hiện năm 2011.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 202,0 tỷ đồng (bằng 187 % kế hoạch 108,0 tỷ đồng).

- Lợi nhuận sau thuế đạt 176,0 tỷ đồng (bằng 209% kế hoạch 84,1 tỷ đồng).

- Nộp ngân sách Nhà nước đạt 274,0 tỷ đồng (bằng 249% kế hoạch 110 tỷ)

Cuối năm 2012 do có sự thay đổi quy định của Bộ Tài chính về thay đổi cách xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp theo Thông tư số 179/2012/TT-BTC, ngày

24/10/2012 nên Tổng công ty đã điều chỉnh hạch toán chi phí chênh lệch tỷ giá bằng cách đưa hết toàn bộ chi phí chênh lệch tỷ giá chờ phân bổ từ các năm trước của các công ty con vào hạch toán trong năm 2012 nhằm lành mạnh hóa nền tảng tài chính, tạo điều kiện phát triển bền vững trong giai đoạn tới của Tổng công ty. Như vậy, lợi nhuận hợp nhất của Tổng công ty như sau: Lợi nhuận trước thuế là 33,2 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 7,6 tỷ.

Số liệu Công ty mẹ:

Trong năm 2012, Công ty mẹ PV Trans đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu được giao, cụ thể như sau:

- Doanh thu và thu nhập khác: 2.598,5 tỷ đồng (đạt 150% kế hoạch);
- Lợi nhuận trước thuế: 58,9 tỷ đồng (đạt 157% kế hoạch);
- Lợi nhuận sau thuế: 52,9 tỷ đồng (đạt 148% kế hoạch);
- Nộp ngân sách Nhà nước: 90,6 tỷ đồng (đạt 226% kế hoạch).

Cùng với tình hình khó khăn chung của các doanh nghiệp vận tải biển Công ty mẹ PV Trans đã cùng một số công ty con nỗ lực hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch. Bên cạnh đó, cũng còn không ít các đơn vị do tính đặc thù riêng vẫn tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh là Công ty Phương Nam, Công ty Phương Đông Việt, tuy nhiên bước đầu cũng đã chặn được đà thua lỗ.

a.2 Khai thác tàu:

- + Thực hiện vận chuyển an toàn và kịp thời toàn bộ nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra của NMLD Dung Quất cho các đơn vị trong Ngành. Trong thời gian NMLD Dung Quất ngừng, PVTrans và các đơn vị thành viên đã kịp thời đưa đội tàu chở sản phẩm đầu ra khai thác trên thị trường quốc tế với các điều kiện hợp đồng chấp nhận được, khắc phục khó khăn do việc nhu cầu vận chuyển nội địa suy giảm bất thường.
- + Hiện nay 70% đội tàu chở sản phẩm của PV Trans hoạt động tuyến quốc tế. Các đơn vị thành viên của PV Trans đã hoàn thiện đàm phán và ký hợp đồng cho thuê bareboat tàu PVT Eagle và tàu PVT Sea Lion với Công ty KPC (Kharg Petrochemical Company) - Công ty Lọc hóa dầu Iran trong thời hạn 3 - 5 năm tạo nguồn thu ổn định trong điều kiện thị trường vận tải còn rất nhiều khó khăn.
- + Việc đưa tàu vào pool, cho thuê định hạn, cho thuê Bareboat đã phát huy tác dụng, góp phần giúp PV Trans hoàn thành kế hoạch, đồng thời chặn được đà thua lỗ của các đơn vị thành viên như Công ty Phương Nam và Phương Đông Việt.
- + Vận hành an toàn và hiệu quả tàu FSO Kamari phục vụ cho mỏ Đại Hùng, tàu FPSO cho mỏ Chim Sáo, tỷ lệ uptime của mỏ Chim Sáo đã đạt hơn 99% với sản lượng khai thác khoảng 29.000 - 30.000 thùng/ngày.
- + Hoàn tất việc bán và bàn giao tàu Poseidon M cho dự án FPSO của Lam Sơn JOC vào tháng 06/2012.

+ Duy trì ổn định hoạt động vận tải đường bộ bao gồm đội xe taxi sử dụng nhiên liệu sạch LPG/CNG, đội xe bồn vận chuyên xăng dầu/LPG và đội xe container của các đơn vị thành viên.

+ Giám sát chặt chẽ việc hoàn thiện dự án đóng mới tàu vận tải dầu thô 104.000 DWT và 105.000DWT đóng tại DQS. Giá trị thực hiện đầu tư ước đạt 118,93 tỷ đồng, tương đương 59% kế hoạch. Giá trị giải ngân là 329,15 tỷ đồng, tương đương 163% so với kế hoạch năm 2012. Dự kiến tàu 104.000 DWT sẽ đi vào vận hành chính thức vào Quý II/2013.

b. Công tác tài chính kế toán:

Các báo cáo tài chính hàng quý của Tổng công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của công ty tại từng thời điểm, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan.

Tổng công ty rất chú trọng xây dựng kế hoạch dòng tiền nhằm sử dụng đồng vốn có hiệu quả nhất.

Tổng công ty tập trung thu hồi công nợ đặc biệt xử lý nợ xấu tồn đọng nhằm cải thiện dòng tiền chung.

c. Công tác xây dựng và thực hiện các quy định của Tổng công ty:

Tổng công ty đã chú trọng xây dựng và ban hành các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ và điều hành doanh nghiệp. Đến năm 2012, Tổng công ty đã ban hành gần như đầy đủ các Quy trình quản lý nội bộ và tiếp tục hoàn thiện bổ sung trong thời gian tới.

Công ty luôn duy trì sửa đổi hiệu chỉnh bản Thỏa ước lao động tập thể và Nội quy lao động theo đúng pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, nhằm đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ cho người lao động.

II. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2012:

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Tổng công ty trong năm tài chính 2012, kết thúc 31/12/2012 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Tổng Công ty, được trình bày theo các mẫu báo cáo được quy định tại Quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính.

- Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2012.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

- Tổng công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ của các Tổ chức niêm yết trên Sở GDCK Hồ Chí Minh theo qui định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

III. Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với các đoàn kiểm tra của Tổng công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên cũng như tại bộ máy điều hành Tổng công ty. Qua các cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát thông báo kết quả công tác kiểm tra, giám sát với Hội đồng quản trị và Ban điều hành để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

Hội đồng quản trị Tổng công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty khi có yêu cầu.

Hội đồng quản trị Tổng công ty, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Tổng công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

IV. Kết luận và kiến nghị:

1. Kết luận:

Các thành viên trong Ban Kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đã thể hiện được tính trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên, trong điều kiện môi trường kinh doanh luôn thay đổi, kinh tế vĩ mô chưa thực sự ổn định, hoạt động kinh doanh còn tiềm ẩn những rủi ro ngoài tầm kiểm soát thì công tác kiểm soát cũng không tránh khỏi những tồn tại mà Ban Kiểm soát cần phải quan tâm, nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

Để đảm bảo công tác quản lý điều hành của công ty được tốt hơn trong nhiệm kỳ tới, cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty.

2. Kiến nghị:

Tổng công ty cần tiếp tục hỗ trợ các công ty thành viên kinh doanh còn khó khăn để có biện pháp hỗ trợ và tháo gỡ.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và các định mức kinh tế - kỹ thuật để làm căn cứ kiểm soát.

Tiếp tục phát huy công tác tài chính đáp ứng đủ nguồn vốn cho công tác kinh doanh, đầu tư của Tổng công ty.

PHẦN II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2013

Căn cứ vào tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2012 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty năm 2013. Ban kiểm soát xin đề ra Kế hoạch hoạt động của Ban năm 2013 như sau:

- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Tổng công ty, Pháp luật Nhà nước. Giám sát tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng thành

viên Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty và các quy chế quản lý nội bộ của PV Trans.

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013.

- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2013. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của PV Trans.

- Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư được duyệt.

- Kiểm tra việc thực hiện định mức hao hụt nhiên liệu đối với tàu sản phẩm.

- Phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc PV Trans trong việc quản lý vốn chủ sở hữu và quản lý phần vốn của Tổng công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.

- Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp của Tổng công ty.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, của Tập đoàn phối hợp với kiểm soát viên tại các đơn vị, trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại đơn vị thành viên của Tổng công ty.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21. tháng 04 năm 2013

PHỤ LỤC 03

(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí số 01/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ 2013 ngày 24/4/2013)

**Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012
và báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012.**

**Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
 và báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012.**

1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Trên cơ sở Nghị quyết số 01/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ ngày 14/05/2012 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Tổng công ty năm 2012, Tổng công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam và Báo cáo tài chính năm 2012 của Tổng công ty được Công ty Deloitte Việt Nam kiểm toán đã hoàn thành (đính kèm).

2. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012:

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất và Công ty mẹ đã được kiểm toán của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí thì kết quả sản xuất kinh doanh của PV Trans trong năm 2012 như sau:

2.1. Thực hiện kế hoạch toàn Tổng công ty (hợp nhất):

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2011	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	So sánh	
					Với kế hoạch năm 2012	Với thực hiện năm 2011
1	Doanh thu	4.475,2	4.115,0	5.107,9	124%	114%
2	Lợi nhuận trước thuế (phân bổ CLTG theo kế hoạch phân bổ 5 năm)	65,7	108,0	202,0	187%	308%
3	Lợi nhuận trước thuế			33,2		
4	Lợi nhuận sau thuế (phân bổ toàn bộ CLTG)	43,3	84,1	7,6	9%	18%
5	Nộp ngân sách Nhà nước	209,3	110,0	274,0	249%	131%
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp cho	25,3		109,3		432%

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2011	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	So sánh	
					Với kế hoạch năm 2012	Với thực hiện năm 2011
	cổ đông của TCT					
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	109		470	.	431%

2.2. Thực hiện kế hoạch Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2011	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	Tỷ lệ thực hiện	
					TH/KH năm 2012	TH/TH năm 2011
1	Vốn điều lệ	2.326,00	2.326,00	2.326,00	100%	100%
2	Doanh thu	2.449,35	1.732,00	2598,46	150%	106%
3	Lợi nhuận trước thuế	41,81	37,50	58,91	157%	141%
4	Lợi nhuận sau thuế	42,60	35,62	52,98	149%	124%
5	Tỷ suất LNST/VĐL	1,83%	1,53%	2,28%	149%	124%
6	Nộp ngân sách Nhà nước	57,87	40,00	90,61	227%	157%

PHỤ LỤC 04

(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí số 01/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ 2013 ngày 24/4/2013)

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 của Tổng công ty

◇ **Kế hoạch đầu tư XDCB và mua sắm trang thiết bị:**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2013
I	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	326,66
1	Đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	161,66
2	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	165,00
II	Nguồn vốn	Tỷ đồng	326,66
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	169,00
2	Vốn vay + khác	Tỷ đồng	157,66

Ghi chú: Số liệu chi tiết tại Phụ lục 4.1 gửi kèm.

Phụ lục 4.1
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2013
CỦA CÔNG TY MẸ

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Tên dự án	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch năm 2013		
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
			Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác		Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác
	Tổng cộng (= I + II)	1.152,13	169,00	1.150,13	326,66	169,00	157,66
I	Đầu tư xây dựng cơ bản						
A	Dự án nhóm A						
1	Dự án chuyển tiếp						
1.1	Đóng tàu vận tải dầu thô loại Aframax 104.000 DWT tại Công ty Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất (DQS)	1.150,13		1.150,13	157,66		157,66
B	Mua sắm trang thiết bị						
	Mua sắm trang thiết bị của PV Trans	4,00	4,00		4,00	4,00	
II	Đầu tư tài chính						
1	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	165,00	165,00		165,00	165,00	

PHỤ LỤC 07

(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí số 01/NQ-VTDK-ĐHĐCD 2013 ngày 24/4/2013)

Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2012.

Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2012.

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Nội dung	Tiêu chí	Số tiền
I	Lợi nhuận sau thuế năm 2012		52.976.394.615
II	Phân phối lợi nhuận:		52.976.394.615
1	Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2012		100.500.000
2	Quỹ khen thưởng Ban điều hành		500.000.000
3	Quỹ dự phòng tài chính	$2=I*10\%$	5.297.639.462
4	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	$3=I*5\%$	2.648.819.731
5	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	$4=I*10\%$	5.297.639.462
6	Quỹ đầu tư phát triển		39.131.795.960

**QUY CHẾ QUẢN TRỊ
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ (PVTRANS)
(đính kèm Nghị quyết số 01/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2013)**

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế quản trị Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) được xây dựng dựa trên Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 34, Điều 6 Luật Chứng khoán.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng Quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.

3. Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập là thành viên Hội đồng Quản trị đáp ứng các điều kiện sau:

- Là thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm;

- Không phải là thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc của các công ty con, công ty liên kết, công ty do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát;

- Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của Tổng công ty;

- Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho Tổng công ty trong hai (02) năm gần nhất;

- Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với Tổng công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của Tổng công ty trong hai (02) năm gần nhất.

Chương II

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Tổng công ty, đặc biệt là:

a) Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của Tổng công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b) Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Tổng công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c) Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Tổng công ty;

d) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

đ) Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong Tổng công ty.

2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng Quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới Tổng công ty, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành phải đền bù cho Tổng công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu Tổng công ty bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm của cổ đông lớn

1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của Tổng công ty và của các cổ đông khác.
2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều lệ Tổng công ty

1. Điều lệ Tổng công ty không được trái với các quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí tham chiếu Điều lệ mẫu tại Phụ lục của Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính để xây dựng Điều lệ Tổng công ty.

Điều 6. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường

1. Tổng công ty phải xây dựng và công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Tổng công ty, gồm các nội dung chính sau:

a) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

c) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;

d) Cách thức bỏ phiếu;

đ) Cách thức kiểm phiếu, đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Tổng công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu;

e) Thông báo kết quả kiểm phiếu;

g) Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

h) Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông;

i) Thông báo quyết định Đại hội đồng cổ đông ra công chúng;

k) Các vấn đề khác.

2. Tổng công ty phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và các quy định nội bộ của Tổng công ty. Tổng công ty phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu năm (05) ngày trước ngày chốt danh sách. Tổng công ty không được hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc uỷ quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông hoặc bỏ phiếu bằng thư bảo đảm khi cổ đông có

yêu cầu. Tổng công ty phải hướng dẫn thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông theo quy định.

3. Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm và thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Tổng công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông bỏ phiếu từ xa, biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

5. Hàng năm Tổng công ty phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

6. Tổng công ty quy định trong Điều lệ Tổng công ty hoặc trong các quy định nội bộ các nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, Tổng công ty phải đảm bảo gửi, công bố đầy đủ tài liệu và đảm bảo thời gian họp lý cho các cổ đông xem xét tài liệu trước khi gửi phiếu biểu quyết như trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- Đánh giá tình hình hoạt động của Tổng công ty trong năm tài chính;
- Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị;
- Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các quyết định của Hội đồng Quản trị;
- Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành;
- Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý khác;
- Các kế hoạch trong tương lai.

Điều 8. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát;
- Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các quyết định của Ban Kiểm soát;
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Tổng công ty;
- Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác;
- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông.

Điều 9. Tham dự Đại hội đồng cổ đông của kiểm toán viên độc lập

Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán phải được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính năm trong trường hợp Báo cáo kiểm toán có các khoản ngoại trừ trọng yếu.

Chương III

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 10. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng Quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu bảy (07) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng Quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị và các chức danh quản lý khác;
- Các lợi ích có liên quan tới Tổng công ty (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có).

2. Các ứng viên Hội đồng Quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết

thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị.

3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị. Việc đề cử ứng viên Hội đồng Quản trị mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng Quản trị có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ của Tổng công ty. Cơ chế Hội đồng Quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng Quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5. Tổng công ty quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng Quản trị theo phương thức dồn phiếu.

Điều 11. Tư cách thành viên Hội đồng Quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ Tổng công ty cấm làm thành viên Hội đồng Quản trị. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể không phải là cổ đông của Tổng công ty.

2. Tổng công ty cần hạn chế thành viên Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm các chức danh quản lý trong bộ máy điều hành của Tổng công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng Quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc điều hành trừ khi việc kiêm nhiệm này được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 12. Thành phần Hội đồng Quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Cơ cấu Hội đồng Quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên không điều hành, giữa các thành viên nắm giữ các chức danh điều hành với các thành viên độc lập, trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên độc lập.

3. Thành viên Hội đồng Quản trị của Tổng công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng Quản trị của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty

hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.

4. Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Việc bầu mới thành viên Hội đồng Quản trị thay thế phải được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất

Điều 13. Quyền của thành viên Hội đồng Quản trị

Thành viên Hội đồng Quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Tổng công ty, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và của các đơn vị trong Tổng công ty.

Điều 14. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng Quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của Tổng công ty.

3. Thành viên Hội đồng Quản trị có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

4. Thành viên Hội đồng Quản trị có trách nhiệm công bố cho Tổng công ty các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phân vốn góp của Tổng công ty.

5. Các thành viên Hội đồng Quản trị và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phần của Tổng công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của pháp luật.

6. Tổng công ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng Quản trị sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Điều 15. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.

2. Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của Tổng công ty.

3. Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Tổng công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Tổng công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Tổng công ty.

4. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty. Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty không được trái với các nguyên tắc và quy định hiện hành về quản trị Tổng công ty. Quy chế nội bộ được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty. Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông; Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị gồm các nội dung chủ yếu sau:

b) Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị:

- Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Quản trị;

- Cách thức đề cử người và ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng Quản trị của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;

- Cách thức bầu thành viên Hội đồng Quản trị;

- Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị;

- Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị.

c) Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị:

- Thông báo họp Hội đồng Quản trị (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng Quản trị không thể dự họp);

- Điều kiện tổ chức họp Hội đồng Quản trị;

- Cách thức biểu quyết;

- Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng Quản trị;

- Ghi biên bản họp Hội đồng Quản trị;

- Thông báo nghị quyết Hội đồng Quản trị.

d) Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý:

- Các tiêu chuẩn để lựa chọn cán bộ quản lý;

- Việc bổ nhiệm cán bộ quản lý;

- Ký hợp đồng lao động với cán bộ quản lý;

- Các trường hợp miễn nhiệm cán bộ quản lý;
- Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý.

đ) Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành:

- Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành;

- Thông báo nghị quyết của Hội đồng Quản trị cho Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành;

- Các trường hợp Tổng Giám đốc điều hành và Ban Kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng Quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng Quản trị;

- Báo cáo của Tổng Giám đốc điều hành với Hội đồng Quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

- Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng Quản trị đối với Tổng Giám đốc điều hành;

- Các vấn đề Tổng Giám đốc điều hành phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;

- Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng Quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

e) Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

g) Quy trình, thủ tục về việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị.

5. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

Điều 16. Hợp Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị tổ chức họp theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ của Tổng công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng Quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng Quản trị theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

2. Biên bản họp Hội đồng Quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Hội đồng Quản trị tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng Quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Điều 17. Thư ký Tổng công ty

1. Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, Hội đồng Quản trị phải chỉ định ít nhất một (01) người làm Thư ký Tổng công ty. Thư ký Tổng công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký Tổng công ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty.

2. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký công ty bao gồm:

- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Tham dự các cuộc họp;
- Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với luật pháp;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát.

3. Thư ký Tổng công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Điều 18. Các tiểu ban của Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị cần thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng Quản trị, bao gồm tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban đầu tư, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban đặc biệt khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Tiểu ban nhân sự và tiểu ban lương thưởng phải có ít nhất một (01) thành viên Hội đồng Quản trị độc lập làm trưởng ban.

3. Hội đồng Quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên.

4. Trường hợp Tổng công ty không thành lập các tiểu ban thì Hội đồng Quản trị cử thành viên Hội đồng Quản trị độc lập phụ trách riêng về từng vấn đề như lương thưởng, nhân sự.

Điều 19. Đào tạo về quản trị công ty

Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, Thư ký Tổng công ty phải tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận.

Điều 20. Thù lao của Hội đồng Quản trị

1. Thù lao của Hội đồng Quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm và công bố theo quy định.

2. Trường hợp thành viên Hội đồng Quản trị làm kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành Tổng công ty và các Công ty con thì thù lao được công bố phải bao gồm các khoản lương thường gắn với chức danh điều hành và các khoản thù lao khác.

3. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do Tổng công ty thanh toán cho các thành viên Hội đồng Quản trị được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Tổng công ty.

CHƯƠNG IV

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT

Điều 21. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát

Trừ trường hợp Điều lệ Tổng công ty có quy định khác, việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị được quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 10 Quy chế này.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Cơ chế đề cử của Ban Kiểm soát đương nhiệm được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 22. Tư cách thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ Tổng công ty cấm làm thành viên Ban Kiểm soát. Thành viên Ban Kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Thành viên Ban Kiểm soát có thể không phải là cổ đông của Tổng công ty.

2. Thành viên Ban Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty.

Điều 23. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người. Trong Ban Kiểm soát có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

2. Trưởng Ban Kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.

Điều 24. Quyền tiếp cận thông tin của thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị,

Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin theo yêu cầu của các thành viên Ban Kiểm soát.

2. Tổng công ty xây dựng cơ chế nhằm hỗ trợ thành viên Ban Kiểm soát hoạt động và thực thi nhiệm vụ một cách có hiệu quả theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Điều 25. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của Tổng công ty về các hoạt động giám sát của mình. Ban Kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính Tổng công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Tổng công ty và cổ đông.

2. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Kiểm soát. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.

3. Trong các cuộc họp của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc điều hành, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban Kiểm soát quan tâm.

4. Trường hợp Ban Kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng Quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Sau thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi phạm không chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về vấn đề này.

5. Ban Kiểm soát có quyền lựa chọn và đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty.

6. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

Điều 26. Thù lao của Ban Kiểm soát

Hàng năm các thành viên Ban Kiểm soát được hưởng thù lao cho việc thực hiện nghĩa vụ của Ban Kiểm soát. Thù lao cho các thành viên Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng số thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Tổng công ty đã thanh toán, cấp cho từng thành viên Ban Kiểm soát được công bố trong Báo cáo thường niên của Tổng công ty và cho các cổ đông.

Chương V NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 27. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Tổng công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng Quản trị các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Tổng công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng Quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

4. Tổng công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

5. Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao



gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên Hội đồng Quản trị đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Tổng công ty.

6. Các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Tổng công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 28. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Tổng công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.

2. Tổng công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Tổng công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Tổng công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua, bán hàng hoá của Tổng công ty hay lũng đoạn giá cả.

3. Tổng công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Tổng công ty. Tổng công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.

Điều 29. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Tổng công ty

1. Tổng công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Tổng công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Tổng công ty.

2. Tổng công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Tổng công ty thông qua việc:

a) Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của công ty và đưa ra quyết định;

b) Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành.

3. Tổng công ty phải tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

Chương VI BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 30. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Tổng công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Tổng công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Ngoài ra, Tổng công ty phải công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 31. Công bố thông tin về quản trị Tổng công ty

1. Tổng công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị Tổng công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Tổng công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị Tổng công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 32. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 27 Quy chế này, thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa Tổng công ty với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trước.

2. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành hoặc cổ đông lớn.

3. Các giao dịch có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên nêu trên.

Chương VII

GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 33. Giám sát

Tổng công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan phải chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 34. Xử lý vi phạm

Tổng công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 35. Tổ chức thực hiện

1. Các tổ chức, cá nhân người có liên quan trong Tổng công ty được ban hành theo Nghị quyết số 01/NQ-VTH -ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 24/04/2013 và thay thế cho Quy chế Quản trị của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí ngày 15/04/2009.